



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

Số:01/2021/TM-HĐQT
V/v mời tham dự ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021

TP. Cao Lãnh, ngày 01 tháng 6 năm 2021

THƯ MỜI

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tô Châu

Hội đồng quản trị Công ty kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu:

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, thứ Năm ngày 24 tháng 06 năm 2021
- Địa điểm: Hội trường khách sạn Sao Mai, số 178 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Quý cổ đông tham khảo tài liệu Đại hội tại website: www.tochau.vn (mục Quan hệ cổ đông.)
- Mọi kiến nghị đưa vào chương trình Đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi bằng văn bản hoặc gửi qua email: maihieu@tochau.vn đến Công ty cổ phần Tô Châu chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Rất mong Quý cổ đông sắp xếp thời gian tham dự Đại hội.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Hùng Dũng

Ghi chú: Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước 11 giờ 00 ngày 21/06/2021 theo số điện thoại **0277 3894 104** hoặc **0984 593 573** (gặp Mai Hiếu) hoặc qua email của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

Số: /2021/BC-HĐQT

Tp.Cao Lãnh, ngày tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Tô Châu**

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành, thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được Đại hội cổ đông ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) xin báo cáo Đại hội về tình hình, kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và đưa ra định hướng hoạt động năm 2021 với các nội dung chính như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm:

Thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020 về phương hướng hoạt động trong năm, Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất theo hướng cho thuê tài sản và gia công. Nhìn chung, trong năm 2020, Công ty đã cố gắng giữ vững được hoạt động sản xuất gia công, hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đề ra theo kế hoạch.

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động; Vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Duy trì kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Công ty hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn vì không có vốn, phải gia công cho bên ngoài. Không chủ động tài chính được vì nguồn tiền phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu gia công.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Lỗ lũy kế lớn, chi phí cho các hoạt động vui chơi, giải trí, tham quan nghỉ mát...đời sống tinh thần đối với người lao động còn hạn chế.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 :

ĐVT: Tỉn, tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% thực hiện so kế hoạch
01	Mua vào			
-	Cá tra nguyên liệu	800	250	31,25
-	Cá tra fillet	200	644	322,00
02	Bán ra			
-	Bán xuất khẩu cá tra fillet	600	265	44,17
-	Bán nội địa cá tra fillet	-	309	-
-	Gia công cá tra fillet	10.000	4.622	46,22
-	Gia công thức ăn thủy sản	27.000	20.914	77,46
03	Doanh thu	157,500	91,183	57,89
04	Lợi nhuận	4,000	(16,521)	-
05	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	(16,521)	-
06	Thuế TNDN hiện hành	-	-	-
07	Lợi nhuận sau thuế	-	(16,521)	-

2/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động khác:

2.1/ Về hoạt động của Ban Điều hành Công ty:

Hội đồng quản trị luôn giám sát các hoạt động của Ban điều hành công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách của nhà nước, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Căn cứ nội dung các tờ trình và qua số liệu các báo cáo của Ban điều hành tại các buổi họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã phân tích các nội dung và số liệu, trên cơ sở đó đã có những chỉ đạo kịp thời để Ban điều hành thực hiện việc điều hành công ty một cách thuận lợi và hiệu quả.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng phối hợp chặt chẽ với các Xí nghiệp trực thuộc, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất gia công. Các hoạt động điều hành đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Tổng Giám đốc Công ty năng động trong công tác tìm kiếm khách hàng gia công, ổn định hoạt động sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho, cụ thể là sản lượng gia công thức ăn thủy sản và sản lượng gia công chế biến thủy sản đều vượt kế hoạch và có lãi.

2.2/ Về Quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Mặc dù hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm là gia công sản xuất cho đối tác, Hội đồng quản trị luôn bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty. Khi phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng văn bản. Căn cứ nội dung các Tờ trình và các Phiếu lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Do hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là gia công nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát trong năm 2020.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

II/ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021:

1/ Các giải pháp, định hướng hoạt động:

Trong tình hình khó khăn hiện nay Công ty không có vốn để sản xuất kinh doanh, tài sản của Công ty không thể thế chấp để vay vốn Ngân hàng được do lỗ lũy kế lớn. Với tình hình khốn trên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tô Châu năm 2021 vẫn là gia công thức ăn thủy sản, cho thuê vùng nuôi thủy sản, gia công chế biến cá tra fillet và kinh doanh thương mại.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Sản xuất thức ăn: Tiếp tục gia công thức ăn thủy sản.
- Nuôi trồng Thủy sản: Đã ký hợp đồng cho thuê 2 vùng nuôi Tân Thạnh và Tân Bình.
- Chế biến Thủy sản: Công ty ký hợp đồng gia công theo thời điểm, Công ty sẽ đàm phán với khách hàng để tăng sản lượng và duy trì ở mức ổn định để đảm bảo sản xuất.
- Kinh doanh thương mại: Về bán cá fillet thành phẩm Công ty vẫn duy trì bán hàng xuất khẩu cho các khách hàng truyền thống đảm bảo giá tốt, thanh toán tốt. Hiện nay Công ty đã có khách hàng, Công ty sẽ tính toán hiệu quả từng lô hàng cho từng khách hàng cụ thể nếu có lợi nhuận, Công ty sẽ ký hợp đồng mua cá fillet hoặc cá nguyên liệu về chế biến để bán.
- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí để duy trì hoạt động, tổ chức sắp xếp tinh gọn nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất, sử dụng hiệu quả lực lượng lao động trong lúc Công ty đang khó khăn.

Đối với công tác sửa chữa và đầu tư xây dựng:

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, cơ sở vật chất... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng do thời gian hoạt động trên 10 năm.

Mặt khác, do nhu cầu của đối tác cần gia công với sản lượng lớn mà Công ty không có đủ mặt bằng để sản xuất, đóng gói hoặc nâng công suất phù hợp thì sẽ mất hiệu quả, vì thế Công ty sẽ mở rộng thêm mặt bằng với chi phí hợp lý để nâng cao công suất cũng như đáp ứng nhu cầu đóng gói của khách hàng.

2/ Định hướng một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Trước những khó khăn nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty sẽ gặp không ít khó khăn. Hội đồng quản trị xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

DVT: Tán, tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
01	Mua vào		
-	Cá tra nguyên liệu	250	
-	Cá tra fillet	300	
02	Bán ra		
-	Cá tra fillet	700	
-	Gia công cá tra fillet	9.000	
-	Gia công thức ăn thủy sản	20.000	
-	Phụ phẩm cá tra	155	

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

03	Doanh thu	140,400	
04	Lợi nhuận	0,500	

Trên đây là những nội dung cơ bản, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành trong năm 2020 và những định hướng hoạt động trong năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Hùng Dũng

Số: ... /TC-BKS

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Tô Châu, các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I./ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổ chức các cuộc họp

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 (hai) cuộc họp với sự tham gia của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh,

tính nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.

- Xem sổ kế toán, cách ghi chép và các tài liệu khác của công ty, các công việc khác khi xét thấy cần thiết theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Thẩm định tính hợp pháp và trung thực của Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Thảo luận với kiểm toán viên về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; trao đổi về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả HĐSXKD mà kiểm toán viên muốn bàn bạc.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và thành viên BKS

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 là 0 đồng.
- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2020: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

II./ BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty.

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp thông qua bằng văn bản về nội dung hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Ngày 11/03/2020 **HDQT họp thông qua các nội dung sau:** Thống nhất thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 dự kiến là ngày 31/03/2020.

+ Ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến là ngày 22/04/2020. Hội đồng quản trị giao ban Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các công việc cần thiết để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật, (Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT).

- Ngày 27/03/2020 **HDQT họp thông qua các nội dung sau:** Do tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, HDQT thống nhất quyết định thay đổi kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ Hủy bỏ ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 dự kiến là ngày 31/03/2020 theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 11/03/2020.

+ Tạm hoãn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến là ngày 22/04/2020, theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 11/3/2020.

+ Hội đồng quản trị giao Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB CNV Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định quy định hiện hành, (Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT).

- Ngày 07/05/2020 **HDQT họp thông qua các nội dung sau:** Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 là ngày 30/05/2020.

+ Ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến trong tháng 6/2020.

+ Hội đồng quản trị giao ban Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật, (Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐQT).

- Ngày 24/06/2020 **HDQT họp thông qua các nội dung sau:**

+ Hủy bỏ thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được nêu tại thư mời họp số 07/2020/TM-HĐQT ngày 04/06/2020. Theo đó, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tô Châu không được tổ chức vào ngày 26/06/2020.

Ngày họp ĐHCĐ thường niên năm 2020 của Công ty sẽ được Công ty thông báo đến Quý Cổ đông sau.

+ Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 lại với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi xác định thời gian tổ chức đại hội.

+ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và quý cổ đông Công ty cổ phần Tô Châu thi hành Nghị quyết này, (Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐQT).

- Ngày 21/08/2020 lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất thông qua nội dung hệ thống thang lương, bảng lương năm 2020, Bảng tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng các chức danh trong hệ thống thang lương, bảng lương 2018 không thay đổi, (Quyết định số 14/2020/QĐ-HĐQT).

- Ngày 27/03/2020 lấy ý kiến HĐQT thông qua nội dung: Thống nhất thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020, thống nhất báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, thống nhất các nội dung cần xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết trong họp HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các vấn đề liên quan khác. (Biên bản họp số 03/2020/BB-HĐQT).

- Ngày 09/10/2020 lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất nội dung cho thuê mặt nước và tài sản gắn liền trên đất của vùng nuôi Tân Bình thời hạn là 2 năm. (Biên bản họp số 15/2020/BB-HĐQT).

b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24/06/2021 tại Hội trường khách sạn Sao Mai, số 178 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Thực hiện chủ trương về tái cấu trúc, khôi phục hoạt động thủy sản nhưng gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty tiếp tục hợp tác gia công chế biến cá tra fillet và gia công sản xuất thức ăn.

- Ban Tổng Giám đốc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và tiết kiệm, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp cho Công ty và cổ đông.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính và nhận xét của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy; các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2020 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Tuy nhiên Công ty kiểm toán có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo như sau:

+ Báo cáo tài chính năm 2020 kiểm toán viên có trình bày ý kiến như sau:

“ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Tại thời điểm ngày 31/12/2020 khoản mục lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công ty đang âm 104.182.269.763 VND, đã vượt quá số vốn chủ sở hữu 2.701.224.576 VND, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty là 29.728.072.846 VND và khoản

nợ quá hạn chưa thanh toán là 48.171.840.020 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty nhưng Ban Giám đốc Công ty vẫn lập báo cáo dựa trên giả định về hoạt động liên tục. Chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá vấn đề này cũng như ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính”.

“ Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau đây:

Tại Thuyết minh số 14 - Chi phí phải trả, Công ty đã trình bày các khoản trích trước tiền thuê đất tại xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ theo đơn giá thuê đất tại thông báo năm 2014 của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Đơn giá thuê này có thể thay đổi trong các thông báo tiền thuê đất tiếp theo của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Tại Thuyết minh số 32 - Thông tin khác, Công ty đã công bố thông tin về việc đã ghi nhận đầy đủ nghĩa vụ phải trả Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP căn cứ theo bản án phúc thẩm số 06/2018/KDTM-PT ngày 16/04/2018 của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có quyết định cơ quan thi hành án có thẩm quyền “.

b) Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2020: Sau khi thẩm tra báo cáo tài chính số liệu đúng về tình hình tài sản và nguồn vốn được xác định như sau :

* Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Biên bản họp số: 03/2020/BB-HĐQT ngày 27/03/2020 của Hội Đồng Quản Trị năm 2020.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tỉ lệ so KH năm %	Tỉ lệ so cùng kỳ %
Doanh thu thuần	Triệu đồng	104.000	91.183	163.738	87,68	55,69
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	500	(16.521)	56.235	(3.304,2)	(29,38)

Trong đó :

* Theo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty cổ phần Tô Châu lỗ : 16,521 tỷ đồng, chủ yếu là do gia công cá tra fillet không đủ sản lượng để bù đắp chi phí.

c) Phân tích kết quả kinh doanh:

+ Hoạt động SXKD chính:	(16.759.709.380) đồng
. Xuất khẩu:	427.133.813 đồng
. Nội địa:	(198.868.018) đồng
. Gia công chế biến cá tra fillet:	(12.306.514.110) đồng
. CP khấu hao và lương quản lý gia công cá tra fillet:	(6.783.828.633) đồng
. Gia công thức ăn thủy sản:	4.476.928.135 đồng
. CP khấu hao gia công thức ăn thủy sản:	(1.481.660.481) đồng
. Cho thuê TSCĐ nuôi trồng thủy sản:	341.350.144 đồng
. CP khấu hao TSCĐ nuôi trồng thủy sản:	(379.982.604) đồng

+ Hoạt động tài chính:	(25.923.313) đồng
. Lãi chênh lệch tỷ giá:	(105.085.339) đồng
. Lãi ngân hàng:	2.075.901 đồng
. Lãi chênh lệch tỷ giá:	77.086.125 đồng
+ Hoạt động khác:	265.095.865 đồng
. Thu tiền nhượng bán, thanh lý TSCĐ:	178.935.182 đồng
. Thu tiền bán BHLĐ, cho thuê kho, điện, nước +.....:	155.294.651 đồng
. Các khoản tiền lãi, thuế chậm nộp +.....:	(69.133.968) đồng
+ Lãi hoạt động SXKD trước thuế :	(16.520.536.828) đồng
. Lãi hoạt động sản xuất kinh doanh :	(16.520.536.828) đồng
+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp :	(16.520.536.828) đồng

ĐVT: đồng

<u>1/ Tài sản hiện có đến 31/12/2020 :</u>	<u>69.757.048.331</u>
- Tiền mặt :	67.472.000
- Tiền gửi ngân hàng :	1.437.169.765
- Các khoản phải thu:	30.582.934.095
• Phải thu của khách hàng	29.524.601.899
• Trả trước cho người bán	371.303.970
• Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.117.650.004
• Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.430.621.738)
- Hàng tồn kho :	9.979.099.762
• Thành phẩm (155)	8.651.577.601
• Nguyên liệu, vật liệu (152)	604.699.543
• CCDC (153)	722.822.618
- Thuế GTGT được khấu trừ	612.899.439
- Giá trị còn lại của TSCĐ đã trích khấu hao	20.434.177.740
- Chi phí trả trước ngắn hạn	50.625.000
- Tài sản dài hạn khác	6.592.670.530
<u>2/ Nguồn vốn :</u>	<u>69.757.048.331</u>
- Nợ phải trả :	72.458.272.907
+ Phải trả người bán	17.462.748.011
+ Người mua trả tiền trước	
+ Thuế & các khoản phải nộp NN	98.758.258
+ Phải trả người lao động	8.816.345.425
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	4.022.614.781
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	807.016.000
+ Phải trả ngắn hạn khác	41.268.593.957
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.196.475
- Nguồn vốn chủ sở hữu :	(2.701.224.576)
+ Vốn điều lệ :	100.000.000.000
+ Thặng dư vốn cổ phần:	640.000.000
+ Vốn khác:	
+ Quỹ đầu tư phát triển:	841.045.187
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	(104.182.269.763)

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: (104.182.269.763) đồng, trong đó:
 . Lỗ các năm trước (đến 31/12/2019): (87.661.732.935) đồng

. Lỗ năm 2020:

(16.520.536.828) đồng

d) Về doanh thu, thu nhập khác năm 2020 :

- Doanh thu thuần: 90.702.593.451 đồng

- Doanh thu HĐ tài chính là 146.585.492 đồng (Lãi TG + chênh lệch tỷ giá)

- Thu nhập khác trong năm là : 334.229.833 đồng; trong đó: Thu nhập từ thanh lý bán tài sản là: 178.935.182 đồng; thu tiền phí cho thuê mặt bằng: 21.848.184 đồng; thu tiền cung cấp điện, nước là: 76.332.138 đồng; thu khác (Phế liệu + BHLĐ +....) là : 57.144.329 đồng.

e) Chi phí phải trả và trích trước chi phí:

- Chi phí phải trả (TK3358): 4.022.614.781 đồng; trong đó trích trước:

+ Tiền thuê đất phải nộp: 1.964.524.021 đồng

+ Chi phí kiểm toán: 70.000.000 đồng

+ Tiền ăn trưa, ngoài giờ : 193.883.000 đồng

+ Tiền điện cho sản xuất: 333.207.760 đồng

+ Tiền thuê máy móc thiết bị sản xuất: 1.461.000.000 đồng

f) Đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản:

- Trong năm 2020 để đáp ứng nhu cầu gia công thức ăn thủy sản và cá fillet đông lạnh cho khách hàng nên Công ty thực hiện mua sắm, lắp đặt nhà kho chứa trâu ròi, giá trị là: 838.084.500 đồng, máy hút thổi trâu ròi giá trị là: 177.760.000 đồng, khu bao gói mở rộng giá trị là: 664.865.354 đồng nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền và Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản.

- Về XDCB dở dang đến ngày 31/12/2020 : không có.

* Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, việc tính khấu hao TSCĐ căn cứ vào thời gian sử dụng và trích khấu hao đầy đủ theo quy định. Chi phí sửa chữa được coi như khoản phí tổn được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ. Hiện tại, Công ty áp dụng trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

g) Về quản lý công nợ.

* Nợ phải thu: Tổng nợ phải thu đến 31/12/2020 là: 32.013.555.833 đồng.

Trong đó: + Nợ luân chuyển bình thường: 30.582.934.095 đồng.

+ Nợ phải thu quá hạn khó đòi (NVU): 1.430.621.738 đồng.

* Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả đến 31/12//2020 là : 72.458.272.907 đồng.

Trong đó: + Nợ luân chuyển: 24.286.432.887 đồng.

+ Nợ quá hạn : 48.171.840.020 đồng.

(phải trả nợ quá hạn cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần)

+ Nợ không có người đòi : 0 đồng

- Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 là: $42.730/72.458 = 0,59$ lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn của Công ty, tại thời điểm 31/12/2020 là: $72.458/100.000 = 0,72$ lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là: $72.458/(2.701) = (26,8)$ lần.

Công ty có thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng (trong nước, xuất khẩu), thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, từng quý tương đối đầy đủ, trong năm 2020 Công ty không để phát sinh nợ khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

h) Các nội dung khác.

- Năm 2020 Công ty gia công chế biến thủy sản cá tra fillet cho nhiều khách hàng, tổng sản lượng đạt được là: 4.622 tấn; giảm 5.779 tấn, tương đương giảm 55,56% so với năm 2019 là 10.401 tấn.

- Gia công sản xuất thức ăn thủy sản cho khách hàng Công ty TNHH MTV Trần Hân với sản lượng: 20.914 tấn, giảm 7.216 tấn, tương đương giảm 25,65% so với năm 2019 là 28.130 tấn.

- Đối với công nợ phải thu của NVU Hà Lan (phát sinh năm 2013) với số tiền: 566.899,2 USD thì:

. Năm 2014 đã thu hồi: 316.723,33 USD.

. Năm 2015 đã thu hồi được 141.129 USD.

. Năm 2016, tiếp tục thu hồi được 46.832,4 USD.

. Năm 2017 không thu được.

. Năm 2018 không thu được.

. Năm 2019 không thu được.

. Năm 2020 không thu được.

Như vậy, còn phải thu của NVU số tiền: 62.214,47 USD (tương đương 1.430.621.738 VND, tỷ giá 22.995 đồng/USD).

- Việc mở sổ sách ghi chép, lưu trữ, chứng từ, báo cáo Quyết toán tài chính theo định kỳ thực hiện đúng quy định; phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Từ các số liệu trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, gặp không ít khó khăn về tình hình tài chính phải cho thuê vùng nuôi; hợp tác gia công và chế biến thủy sản theo yêu cầu khách hàng. Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp tích cực, tạo việc làm thường xuyên cho người lao động. Đồng thời, đảm bảo bù đắp chi phí, vừa khấu hao, vừa tránh tài sản bị xuống cấp nhằm duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, gia công chế biến và nuôi trồng;

3. Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Khẩn trương thu hồi các khoản công nợ phải thu, nợ phải thu khó đòi đối với Công ty NVU Hà Lan.

- Đẩy mạnh việc quản lý tốt và tiết kiệm tối ưu các khoản chi phí của Công ty.

- Thực hiện thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

- Từng bước thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần nhằm nâng cao tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khẩn trương xây dựng phương án lành mạnh hoá tài chính nhằm đạt hiệu quả lợi nhuận trong năm tiếp theo.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát.

Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát, xin cảm ơn toàn bộ quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình..

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- ĐHĐCĐ Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.

TRẦN CÔNG HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

Số: /2021/BC-CTTC

Tp.Cao Lãnh, ngày tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020
KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Tô Châu**

Ban điều hành Công ty cổ phần Tô Châu báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, hoạt động của Công ty vẫn theo hướng gia công chế biến fillet cá, gia công sản xuất thức ăn thủy sản, cho thuê vùng nuôi.

1/Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

- Hoạt động sản xuất thức ăn thủy sản:

Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản trong năm 2020 sản xuất với sản lượng ổn định, có hiệu quả. Sản lượng sản xuất 20.914 tấn, đạt 117,49%.

- Hoạt động nuôi trồng thủy sản:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài làm ảnh hưởng rất nặng nề đến ngành nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá tra, giá cá tra nguyên liệu xuống rất thấp nên việc cho thuê vùng nuôi gặp khó khăn. Năm 2020 Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Tân Bình chưa cho thuê được, chỉ cho thuê được Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình được 10 tháng nên chưa đủ bù đắp chi phí, không có hiệu quả.

- Hoạt động chế biến thủy sản:

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khách hàng gần như ngưng mua cá tra fillet (thị trường Trung Quốc, Châu Âu, Mỹ), hầu hết các công ty chế biến thủy sản đều gặp khó khăn do sản lượng không ổn định, doanh thu thấp, lỗ nặng. Các Công ty lớn đều giảm từ 50% sản lượng, một số nhà máy khác đã ngừng sản xuất từ sau tết Nguyên đán và hiện đang đối

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

diện với việc bị ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hoạt động gia công chế biến cá tra fillet của Công ty cũng bị ảnh hưởng, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn, khách hàng gia công không xuất khẩu được do phía Trung Quốc ngừng nhập hàng đông lạnh, hàng tồn kho nhiều không bán được, không quay vòng được vốn, áp lực trả nợ Ngân hàng và tiền lưu kho cao. Khách hàng không còn vốn nên đã giảm dần sản lượng và ngừng gia công. Công ty không thu được chi phí gia công nên rất khó khăn trong việc chi trả các khoản chi phí. Sản lượng gia công năm 2020 là 4.622 tấn, chỉ đạt 73,36% không có hiệu quả.

- Hoạt động kinh doanh xuất khẩu:

Hạn chế về vốn kinh doanh, không đủ khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn, Công ty vẫn chú trọng chất lượng trong sản xuất và giữ mối liên hệ với khách hàng nhập khẩu truyền thống. Công tác bán hàng xuất khẩu trong năm sản lượng xuất khẩu chưa đạt kế hoạch.

- Những khó khăn, hạn chế:

+ Chi phí khấu hao tài sản giảm do tài sản phần nào đã hết khấu hao, tuy nhiên thời gian sử dụng tài sản, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất ...qua nhiều năm đã bị xuống cấp, hư hỏng thường xuyên, chi phí sửa chữa phát sinh lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

+ Không chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất do phụ thuộc vào kế hoạch gia công của khách hàng.

2/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: Tấn, tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện so kế hoạch
01	Mua vào			
-	Cá tra nguyên liệu	800	250	31,25
-	Cá tra fillet	200	644	322,00
02	Bán ra			
-	Bán xuất khẩu cá tra fillet	600	265	44,17
-	Bán nội địa cá tra fillet	-	309	-
-	Gia công cá tra fillet	10.000	4.622	46,22
-	Gia công thức ăn thủy sản	27.000	20.914	77,46
03	Doanh thu	157,500	91,183	57,89
04	Lợi nhuận	4,000	(16,521)	-

3/ Công tác tổ chức lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động:

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2020 là 763 người, chủ yếu là lao động trực tiếp chế biến thủy sản.

- Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, các công tác tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, hiệu quả công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 là 4.150.000 đồng/người/tháng, giảm 37,3% so với năm 2019.

- Phối hợp tổ chức công đoàn, xây dựng, sửa đổi quy chế dân chủ cơ sở, quy chế trả lương, quy chế tuyển dụng, đào tạo phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức cho người lao động tham gia tập huấn các kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành do các cơ quan hữu quan tổ chức, cập nhật kiến thức về các tiêu chuẩn chất lượng trong chế biến thủy sản, an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ...

- Duy trì các hoạt động Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công.

4/ Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản luôn thực hiện trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, chỉ thực hiện mua sắm, sửa chữa bảo trì, cải tạo những công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm Công ty có cải tạo, sửa chữa và mua sắm tài sản như sau:

- Sửa chữa nền xưởng, mở rộng khu bao gói – Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền (giảm chi phí bảo quản bán thành phẩm).

- Xây nhà chứa trấu - Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu dự trữ trấu rời (mùa vụ Đông Xuân giá trấu thấp) giảm chi phí nhiên liệu.

- Thực hiện sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, dây chuyền phục vụ sản xuất.

5/ Công tác tài chính - kế toán:

Trước khó khăn hiện tại về vốn, Công ty phải thường xuyên cân đối, tính toán, luân chuyển và sử dụng đồng vốn với hiệu quả cao nhất, thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về nguyên tắc tài chính kế toán, quản lý hàng hóa, tài sản, luật thuế...

- Quản lý, kiểm soát chi phí: Công ty luôn quan tâm quản lý và kiểm soát chi phí hợp lý. Tuy nhiên, các tài sản tham gia vào quá trình sản xuất chính đa phần đã sử dụng trên 10 năm nên chi phí sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị tăng cao.

- Biện pháp quản lý chi phí: Sử dụng và vận hành đúng các máy móc thiết bị để tận dụng tối đa công suất. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị để hạn chế thấp nhất sai sót và dự báo được các sự cố có thể xảy ra để kịp thời xử lý an toàn trong sản xuất, tránh các thiệt hại do chủ quan gây ra.

II/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Trong tình hình khó khăn hiện nay Công ty không có vốn để sản xuất kinh doanh, tài sản của Công ty không thể thế chấp để vay vốn Ngân hàng được do lỗ lũy kế lớn. Với tình hình khản trên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tô Châu năm 2021 vẫn là gia công thức ăn thủy sản, cho thuê vùng nuôi thủy sản, gia công chế biến cá tra fillet và kinh doanh thương mại.

1/ Phương hướng hoạt động:

Trước những khó khăn nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty sẽ gặp không ít khó khăn. Ban điều hành đề xuất phương án hoạt động, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Sản xuất thức ăn: Tiếp tục gia công thức ăn thủy sản.
- Nuôi trồng Thủy sản: Đã ký hợp đồng cho thuê 2 vùng nuôi Tân Thạnh và Tân Bình.
- Chế biến Thủy sản: Công ty ký hợp đồng gia công theo thời điểm, Công ty sẽ đàm phán với khách hàng để tăng sản lượng và duy trì ở mức ổn định để đảm bảo sản xuất.
- Kinh doanh thương mại: Về bán cá fillet thành phẩm Công ty vẫn duy trì bán hàng xuất khẩu cho các khách hàng truyền thống đảm bảo giá tốt, thanh toán tốt. Hiện nay Công ty đã có khách hàng, Công ty sẽ tính toán hiệu quả từng lô hàng cho từng khách hàng cụ thể nếu có lợi nhuận, Công ty sẽ ký hợp đồng mua cá fillet hoặc cá nguyên liệu về chế biến để bán.
- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí để duy trì hoạt động, tổ chức sắp xếp tinh gọn nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất, sử dụng hiệu quả lực lượng lao động trong lúc Công ty đang khó khăn.

2/ Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: Tán, tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
01	Mua vào		
-	Cá tra nguyên liệu	250	
-	Cá tra fillet	300	
02	Bán ra		
-	Cá tra fillet	700	
-	Gia công cá tra fillet	9.000	
-	Gia công thức ăn thủy sản	20.000	
-	Phụ phẩm cá tra	155	
03	Doanh thu	140,400	
04	Lợi nhuận	0,500	

Với thuận lợi hiện có: đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, công nhân có tay nghề gắn bó nhiều năm nên sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng, được đối tác gia công và nhập khẩu

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

đánh giá cao về chất lượng sản phẩm, Công ty tin tưởng vẫn duy trì được hoạt động của nhà máy trong giai đoạn thị trường biến động này.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban điều hành Công ty Cổ phần Tô Châu kính báo cáo Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hùng Tín

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tô Châu,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Do số lượng các điều khoản cần sửa đổi nhiều, cùng với đó, để thuận tiện trong quá trình sử dụng, dễ dàng theo dõi và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị đề xuất soạn mới bản Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nội dung chi tiết của các dự thảo này đã được đăng tải trên website: www.tochau.vn. (Mục Quan hệ cổ đông).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua!

Trân trọng !

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV.HĐQT/TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ

- Lưu TK.HĐQT

Số: /2021/TTr-BKS

Tp. Cao Lãnh, ngày 26 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Tô Châu

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam.

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tô Châu.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 với các điều kiện hợp lý nhất, Công ty cổ phần Tô Châu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 của Công ty.

Dựa trên những tiêu chuẩn về các cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực, chi phí và một số tiêu chí cần thiết khác. Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán hàng đầu đang hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận được phép kiểm toán để thực hiện; với các Công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH kiểm toán - tư vấn A&C
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán KPMG
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÔ CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/TTr-HĐQT

Tp. Cao Lãnh, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch SXKD, trích lập các quỹ,
phân phối lợi nhuận, thù lao năm 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quy chế Tài chính của Công ty cổ phần Tô Châu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Tô Châu đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2021, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, thù lao năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% so với năm 2020
1	Các chỉ tiêu SXKD cơ bản:				
	- Sản lượng sản xuất/Mua vào	Tấn	894	550	61,52
	+ Cá tra nguyên liệu	Tấn	250	250	100
	+ Cá tra fillet	Tấn	644	300	46,58
	- Sản lượng tiêu thụ/Bán ra	Tấn	25.556	29.855	116,82
	+ Cá tra fillet đông lạnh	Tấn	576	700	121,53
	+ Gia công cá tra fillet	Tấn	4.622	9.000	194,72
	+ Gia công thức ăn thủy sản	Tấn	20.914	20.000	95,63
	+ Phụ phẩm cá tra fillet	Tấn	164	155	94,51
	- Doanh thu	Triệu đồng	91.183	140.400	153,98
	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(16.521)	400	

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% so với năm 2020
2	Kế hoạch quỹ tiền lương năm của Người quản lý Công ty chuyên trách	Triệu đồng	676	560	
3	Kế hoạch quỹ tiền lương người lao động	Triệu đồng	35.797	56.500	
4	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020	Triệu đồng	0	0	
	- Chuyển lỗ theo quy định	Triệu đồng			
	- Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	0	0	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	0	0	
	- Quỹ khen thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng	0	0	
	- Trả cổ tức năm 2020	Triệu đồng	0	0	
4	Thù lao của TV.HĐQT; TV.BKS; Thư ký	Triệu đồng	0	0	
5	Kế hoạch ĐTXDCB năm 2021	Triệu đồng		2.400	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Hùng Dũng

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế làm việc của HĐQT Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty.

Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nội dung chi tiết dự thảo này đã được đăng tải trên website: www.tochau.vn. (Mục Quan hệ cổ đông).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua!

Trân trọng !

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV.HĐQT/TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ

- Lưu TK.HĐQT

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tô Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nội dung chi tiết dự thảo này đã được đăng tải trên website: www.tochau.vn. (Mục Quan hệ cổ đông).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua!

Trân trọng !

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ

- Lưu TK.HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

Số: /2021/TTr-HĐQT

Tp. Cao Lãnh, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2020**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Tô Châu**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tô Châu.

Công ty xin trình Đại hội về tiền lương thực hiện năm 2020, kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý Công ty như sau:

1/ Quỹ tiền lương thực hiện của Viên chức quản lý Công ty năm 2020:

- Số người: 04 người gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là: 676 triệu đồng. Mức lương bình quân thực hiện: 14.083.000 đồng/người/tháng

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát : không chi.

2/ Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Viên chức quản lý: 560 triệu đồng. Mức lương bình quân: 11.667.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát : không chi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Hùng Dũng

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
 Điện thoại: 0277 3894 104 Email: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

**CHƯƠNG TRÌNH
 HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thời gian tổ chức: 08 giờ 00 ngày 24 tháng 06 năm 2021.

Địa điểm: Hội trường khách sạn Sao Mai

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	- Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách tham dự - Kiểm tra tư cách Cổ đông và phát tài liệu họp
8h30 – 9h20	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu + Chương trình Đại hội + Quy chế tổ chức Đại hội
9h20 – 10h10	<p>Các nội dung trình Đại hội thông qua:</p> 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020 và kế hoạch 2021 2. Báo cáo tài chính năm 2019 - 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 5. Các tờ trình: - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; - Kế hoạch SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, thù lao năm 2021; - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn lựa đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; - Mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020, kế hoạch năm 2021.
10h10 – 10h25	- Đại hội thảo luận nội dung các Báo cáo và Tờ trình

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

	- Đại hội biểu quyết nội dung các Báo cáo và Tờ trình
10h25- 10h50	Giải lao
10h50 – 11h10	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội. - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11h10	Bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0277 3894 104 Email: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2021**

Điều 1: Quy định chung

- Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự, thể thức tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu.

- Cổ đông và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội

Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tô Châu, Đại hội cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 31/05/2021.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày 31/05/2021 đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời, Giấy tờ tùy thân (CMND/Hộ chiếu), Giấy ủy quyền hợp lệ và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giơ tay. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản họp Đại hội.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông đến tham dự sau thời gian khai mạc Đại hội, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không thay đổi.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 4: Chủ tọa đoàn

- Chủ tọa đoàn do Chủ tịch HĐQT giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:

- + Chủ trì, điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 hợp lệ, có trật tự, tuân thủ Điều lệ Công ty.

- + Trình các Báo cáo, Tờ trình để Đại hội biểu quyết.

- + Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội.

- + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

- + Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.

Điều 5: Ban Thư ký

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn giới thiệu, được Đại hội thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- + Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung vào biên bản Đại hội.

- + Chuẩn bị dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trình Đại hội thông qua.

- + Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 6: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Do Ban tổ chức Đại hội đề cử

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- + Nhận giấy tờ cổ đông đến tham dự.

- + Phát các tài liệu, phiếu biểu quyết.

- + Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu, được Đại hội thông qua

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- + Giúp Chủ tọa đoàn giám sát việc biểu quyết tại Đại hội.

- + Phổ biến, hướng dẫn việc biểu quyết.

- + Lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết (nếu có)
- + Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung biểu quyết.

Điều 8: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Nguyên tắc: Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng các biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi sẵn họ tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tô Châu.

- Hình thức biểu quyết:

+ Biểu quyết mở bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết: Dùng để thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội, Biên bản/Nghị quyết Đại hội. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

+ Biểu quyết kín bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết để thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình, trù trường hợp ý kiến Đại hội thống nhất biểu quyết mở bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 9: Biên bản/Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Các nội dung tại Đại hội sẽ được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản.

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc, Biên bản Đại hội là căn cứ ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu gồm có 10 Điều.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 24 tháng 6 năm 2021.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Hùng Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ngày 24 tháng 06 năm 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số lượng cổ phần biểu quyết:

000.000CP

Họ tên cổ đông:

Số thứ tự cổ đông:



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

Số: /2021/TB-HĐQT

Thành phố Cao Lãnh, ngày tháng 06 năm 2021

THÔNG BÁO
V/V ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tô Châu trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 06 năm 2021.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Tô Châu, số 1553 Quốc lộ 30, khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nội dung Đại hội:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật.

4. Tài liệu Đại hội:

Quý cổ đông tham khảo các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.tochau.vn mục **Quan hệ cổ đông**.

5. Thành phần tham dự:

- Tất cả Quý cổ đông sở hữu cổ phiếu TCJ theo Danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng (27/05/2021) do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập.

- Cổ đông không thể đến dự Đại hội có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc cá nhân/tổ chức khác tham dự Đại hội theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty. Cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời, CMND/Hộ chiếu, Giấy Ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền)

6. Đăng ký tham dự:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự trước 11 giờ ngày 25/06/2020 theo số điện thoại bàn **0277 3894 104** hoặc di động **0984 593 573** (gặp Chị Hiếu) hoặc theo đường thư/email của Công ty.

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Hùng Dũng

Ghi chú: Trường hợp Cổ đông không nhận được thư mời gửi đến địa chỉ theo đường bưu điện thì thông báo này thay cho thư mời.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên
Năm 2021

1. Người ủy quyền

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Mã cổ đông:

Số CMND/Giấy CNĐKKD:

Địa chỉ liên lạc:

Số cổ phần sở hữu:

2. Người được ủy quyền

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Số CMND/Giấy CNĐKKD:

Địa chỉ liên lạc:

3. Nội dung ủy quyền

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu vào ngày 24/06/2021; Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/06/2021.

5. Trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền

- **Người ủy quyền:** chịu trách nhiệm về các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ công việc ủy quyền do người được ủy quyền thực hiện.

- **Người được ủy quyền:** không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:.....

Số lượng cổ phiếu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và kế hoạch năm 2021			
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, 2021			
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021			
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021			
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.			
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình kế hoạch SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, thù lao năm 2020			
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021			
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020 kế hoạch năm 2021			

Hướng dẫn:

Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **01** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết, đánh dấu **X** vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết.

Ngày 24 tháng 06 năm 2021

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tô Châu;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 06 năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu họp ngày 24 tháng 06 năm 2021 vớicổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần, đạt tỷ lệ.....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông nhất thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
 - Xuất khẩu cá fillet: 451 tấn
 - Gia công cá fillet: 10.401 tấn
 - Gia công thức ăn thủy sản: 28.130 tấn
 - Doanh thu: 164,036 tỷ đồng
 - Lợi nhuận từ hoạt động SXKD 3,094 tỷ đồng
 - Lợi nhuận khác: 53,141 tỷ đồng
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021:
 - * Kết quả thực hiện năm 2020:
 - Xuất khẩu cá fillet: 576 tấn
 - Gia công cá fillet: 4.622 tấn
 - Gia công thức ăn thủy sản: 20.914 tấn
 - Doanh thu: 91.183 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế 16.521 tỷ đồng
 - * Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

- Xuất khẩu cá fillet :	700 tấn
- Gia công cá fillet :	9.000 tấn
- Gia công thức ăn thủy sản:	20.000 tấn
- Doanh thu:	140,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	0,4 tỷ đồng

2/ Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán;

3/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021;

4/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

Điều 2: Thống nhất thông qua nội dung các Tờ trình:

1/ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ;

2/ Tờ trình kế hoạch SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, thù lao năm 2020;

3/ Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn lựa đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

4/ Tờ trình mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020, kế hoạch năm 2021.

Điều 3: Triển khai thực hiện Nghị quyết:

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2021.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội cổ đông tại phiên họp thường niên năm sau.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TK- HĐQT.

Võ Hùng Dũng

Số: /2021/BB-ĐHCĐ

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Tên Doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**

Địa chỉ : 1553 Quốc lộ 30, khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Giấy CN ĐKDN : 1400521150 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10/08/2005, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 27/11/2021.

Thời gian Đại hội : Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021;

Địa điểm Đại hội :, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thành phần tham dự:

* Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần Tô Châu.

* Tổng số cổ đông được mời theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/06/2021 là tổ chức và cá nhân, đại diện cho 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Đến thời điểm khai mạc, tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự họp là người, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tô Châu.

I. PHẦN NGHỊ THỨC:

1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.

2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội:

Ông thông qua Giấy uỷ quyền số ngày tháng năm 2021 của Ông, uỷ quyền cho Ông Lê Hùng Tín - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc/ Đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Tô Châu.

Phạm vi uỷ quyền: thủ tục liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua:

Ông, thay mặt Ban tổ chức trình Đại hội danh sách:

* **Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ông Trần Công Hải - Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Hữu Trí - Thành viên
- Ông Phan Văn Thành - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

*** Đoàn chủ tịch:**

1. Ông Võ Hùng Dũng Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Hùng Tín Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Quang Khải Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Hưng Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Phát Tài Thành viên HĐQT

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

*** Ban Thư ký:**

- Bà Lê Nguyễn Phương Thảo – Phó phòng Kế toán
- Bà Dương Ngọc Hân -- Phó phòng Hành chính - NS

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

*** Ban kiểm phiếu:**

- Ông Huỳnh Đăng Khoa – Phó phòng Kỹ thuật
- Ông Nguyễn Văn Lập – Nhân viên phòng Hành chính - NS
- Ông Đồng Văn Thanh – Nhân viên XNCBTS Sông Tiền

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội:

Ông thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tính đến 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 06 năm 2021 đã có cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện cho cổ phần trên 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ trên vốn điều lệ.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tô Châu, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đủ điều kiện tiến hành.

5. Thông qua chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội:

Ông thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu đã tiến hành với những nội dung chính như sau:

1/. Ông Trần Quang Khải - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc Công ty:

Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

2/. Ông Nguyễn Sơn - Kế toán trưởng Công ty:

Trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

3/. Ông Võ Hùng Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty:

Trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021.

4/. Ông Trần Công Hải - Trưởng Ban kiểm soát Công ty:

Trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, 2020 và kế hoạch năm 2021.

5/. Ông Lê Hùng Tín - Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty:

Thông qua nội dung các Tờ trình, trình Đại hội phê chuẩn:

5.1. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

5.2. Tờ trình Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

5.3. Tờ trình báo cáo kết quả thực hiện quỹ tiền lương năm 2020, kế hoạch tiền lương năm 2021.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN:

Sau khi thông qua báo cáo, tờ trình với các nội dung trên, Chủ tọa đoàn mời ý kiến đóng góp, thảo luận của tất cả cổ đông dự Đại hội.

Ý kiến đóng góp của cổ đông:

Ông Lê Hùng Tín thay mặt Chủ tọa đoàn giải trình các ý kiến của cổ đông như sau:

IV. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Ông Võ Hùng Dũng - Chủ tọa đoàn xin ý kiến Đại hội về việc biểu quyết các nội dung đã trình Đại hội.

Tất cả cổ đông có mặt tại Đại hội vào thời điểm biểu quyết đều thống nhất biểu quyết các nội dung bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đến thời điểm 10 giờ 30 phút, tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ tham gia biểu quyết là người, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

1/. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021:

1.1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.2) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2/. Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3/. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; định hướng, kế hoạch năm 2021.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4/. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng, kế hoạch năm 2021.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5/. Biểu quyết các tờ trình:

5.1. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.2. Thông qua Tờ trình kế hoạch SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, thù lao năm 2020.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.3. Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn lựa đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5.4. Thông qua Tờ trình mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020 kế hoạch năm 2021.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Bà thay mặt Ban thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết thống nhất là..... cổ đông có mặt dự Đại hội.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tô Châu ngày 24 tháng 06 năm 2021 đã được thông qua tại Đại hội trước tất cả các cổ đông tham dự và lập thành 02 bản chính lưu tại Văn phòng Công ty.

Đại hội bế mạc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

BAN THƯ KÝ

TK1

TK2



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 Fax: 0277 3894 111 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU -----	1
CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ -----	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ -----	1
CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY -----	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty -----	2
CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY -----	2
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty -----	2
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động -----	2
CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN -----	3
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần. -----	3
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu -----	3
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác -----	4
Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần -----	4
Điều 9. Thu hồi cổ phần -----	5
CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ -----	5
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý -----	5
CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -----	5
Điều 11. Quyền của cổ đông -----	5
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông -----	7
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông -----	7
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông -----	9
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền -----	10
Điều 16. Thay đổi các quyền -----	11
Điều 17. Chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông -----	11
Điều 18. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông -----	12
Điều 19. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông -----	13
Điều 20. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua -----	15
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông -----	16
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	18
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông -----	19
CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	19
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị -----	19

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị -----	20
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị-----	22
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị-----	23
Điều 28. Ban kiểm toán nội bộ -----	Error! Bookmark not defined.
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý -----	28
Điều 30. Cán bộ quản lý-----	28
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc -----	28
Điều 32. Thư ký Công ty-----	30
CHƯƠNG IX - BAN KIỂM SOÁT -----	30
Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát -----	30
Điều 34. Ban kiểm soát-----	31
CHƯƠNG X - NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ-----	32
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng-----	32
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi -----	32
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường -----	33
CHƯƠNG XI - QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY -----	34
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ-----	34
CHƯƠNG XII - CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN-----	34
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn -----	34
CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN-----	35
Điều 40. Cổ tức-----	35
Điều 41. Phân phối lợi nhuận-----	35
CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN -----	36
Điều 42. Tài khoản ngân hàng-----	36
Điều 43. Năm tài chính -----	36
Điều 44. Hệ thống kế toán -----	36
CHƯƠNG XV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG-----	36
Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý -----	36
Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng -----	37
CHƯƠNG XVI - KIỂM TOÁN CÔNG TY -----	37
Điều 47. Kiểm toán -----	37
CHƯƠNG XVII - CON DẤU-----	37
Điều 48. Con dấu -----	37

CHƯƠNG XVIII - CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ -----	38
Điều 49. Chấm dứt hoạt động -----	38
Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông-----	38
Điều 51. Gia hạn hoạt động-----	38
Điều 52. Thanh lý -----	38
CHƯƠNG XIX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ -----	39
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ-----	39
CHƯƠNG XX - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ-----	40
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ -----	40
CHƯƠNG XXI - NGÀY HIỆU LỰC-----	40
Điều 55. Ngày hiệu lực -----	40
Điều 56. Chữ ký của Hội đồng quản trị Công ty./.	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ Phần Tô Châu thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày... tháng.....năm 2021.

Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ sửa đổi được thông qua tại Nghị quyết số: 16/2019/NQ-ĐHCD ngày 25 tháng 4 năm 2019.

CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Công ty” là Công ty cổ phần Tô Châu.
- b. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- c. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của Công ty.
- d. “Địa bàn kinh doanh” là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
- e. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- f. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- g. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- h. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;
- i. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- j. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu.
- k. “Cán bộ quản lý” gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát (nếu là chuyên trách), Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty;
- l. “Người có liên quan” là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán
- m. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
- n. Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**
- Tên tiếng Anh: **TOCHAU JOINT STOCK COMPANY.**
- Tên viết tắt: **TOCHAU JSC.**
- Mã chứng khoán: **TCJ.**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 1553 Quốc lộ 30, Khóm 4, Phường 11, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 0277.3894104
- E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

4. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 49 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là Nuôi thủy sản; Sản xuất, mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; Đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp

luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến cổ đông việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phần

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 của Điều này.

2. Chứng nhận cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn (02) tháng (hoặc thời hạn

khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phần của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phần.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phần bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới mọi hình thức, người sở hữu cổ phần đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Người sở hữu chứng chỉ cổ phần vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi **Điều lệ này** và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ

phiếu ghi danh, thì chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và được cấp miễn phí chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ địa điểm thanh toán, thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (7) ngày kể từ ngày gửi thông báo), và phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 của Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định vào thời điểm thu hồi kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp Luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý

của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Theo khoản 2 điều 24 và khoản 4 điều 33 của điều lệ này.

6. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. **Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.**

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc sáu (6) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất;

o. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng

quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

p. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

5. Quy định tại Khoản 2 Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu tại Khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản..

2. Việc tổ chức một cuộc họp nêu tại Khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (2) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

d. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

8. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc đại hội, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài

chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng

a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội

b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết họp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp

được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, các nội dung khác có thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại, Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Trừ trường hợp quy định tại Điều c Khoản 1, Khoản 3 và khoản 6 Điều này, nghị quyết đại hội cổ đông trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp, hoặc được số cổ đông đại diện

trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và Khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy

tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty .

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị khi được các cổ đông đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết

thông qua.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 8 Điều 149 Luật Doanh nghiệp).

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, và có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
- b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp;
- c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Với điều kiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm

ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ

đồng ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.

h. Quyết định giá chào bán cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

l. Đề xuất mức thù lao, tiền lương cho Kiểm soát viên;

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập, giải thể, phá sản các Công ty con của Công ty.

c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm m Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh của Công ty và ngân sách từ 20% đến dưới 50% Vốn điều lệ;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thì báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý;
- b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành

trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp.

a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Trường hợp phiếu biểu quyết gửi đến

cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp

b. Trừ quy định tại Điểm c Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

d. Theo quy định tại Điểm e Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

e. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- g. Các vấn đề đã được thông qua;
- h. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f và g khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và

ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 28. Ban kiểm toán nội bộ

1. Ban kiểm toán nội bộ là ban chuyên môn do Hội đồng quản trị thành lập ra. Ban kiểm toán nội bộ có từ 02 thành viên trở lên.

2. Ban kiểm toán nội bộ thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ quy định. Mỗi thành viên Ban kiểm toán nội bộ có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ban kiểm toán nội bộ được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm toán nội bộ.

3. Ban kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;

b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d. Kiến nghị Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

đ. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

e. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

4. Tiêu chuẩn của người làm công tác kiểm toán nội bộ:

a. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.

b. Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.

c. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.

d. Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.

CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC & THU KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và hợp đồng với những cán bộ quản lý thực hiện theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 64 và Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.

2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

j. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

7. Ngoài ra Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty mẹ.

Điều 32. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 3. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 4. Tham dự các cuộc họp;
 5. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
- Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX - BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b. Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; Chủ tịch công ty; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty;

d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm

soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Với điều kiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm

toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X - NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 35. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành

viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng là TV HĐQT, TV BKS, TGD, người quản lý khác và người có liên quan các đối tượng này; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp thì phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:

a. Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, có động có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp ;

đ. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

CHƯƠNG XI - QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3, 4 Điều 24 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII - CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc

lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được Công ty chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng đồng Việt Nam khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông đó. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Chi phí chuyển tiền do cổ đông nhận cổ tức chịu. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

Điều 41. Phân phối lợi nhuận

Đối tượng được trích	Mức trích % lợi nhuận ròng
Lập quỹ tích lũy tái đầu tư phát triển	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Lập quỹ khen thưởng phúc lợi xã hội	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Các loại quỹ khác	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Chia cổ tức	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 44. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu

chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty và theo quy định pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI - KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết (do Ban kiểm soát đề trình) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như trên tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII - CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- a. Tên doanh nghiệp;
- b. Mã số doanh nghiệp.

2. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Công ty.

CHƯƠNG XVIII - CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các

bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương **56 điều**, được Đại Hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày..... tháng **06 năm 2021**

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.

c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 56. Chữ ký của Hội đồng quản trị Công ty./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Võ Hùng Dũng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Quang Khải Nguyễn Văn Hưng Lê Hùng Tín Võ Hùng Dũng

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tô Châu ngày / /2021.

Căn cứ vào Nghị quyết số /NQ-ĐHCD ngày / /2021 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Tô Châu .

Ban kiểm soát ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tô Châu bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tô Châu.

2. Những nội dung chưa được quy định trong quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, tổ chức và hoạt động theo nguyên

tác tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cơ quan nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát có tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể kết hợp với chế độ cá nhân. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình.

5. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của công ty, đảm bảo công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Cơ cấu và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, gồm có Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

1) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

2) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

3) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty; Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty;

4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại

trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 7. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1 Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:

a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết, bị tòa án có thẩm quyền tuyên bố là đã chết hoặc mất tích;

b. Đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án;

c. Bị trục xuất hoặc cấm nhập cảnh vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các thành viên Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải có văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước pháp luật.

Điều 8. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích

liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban kiểm soát.

2. Các thành viên Ban kiểm soát căn cứ theo nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm thực hiện chương trình hoạt động của Ban kiểm soát. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực, có trách nhiệm tham mưu và thực hiện báo cáo hoặc có ý kiến với Trưởng ban kiểm soát đối với lĩnh vực được phân công. Việc phân công mang tính chất tương đối, mỗi thành viên Ban kiểm soát không chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát lĩnh vực được phân công mà còn thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các lĩnh vực khác thuộc nhiệm vụ chức năng chung của Ban kiểm soát.

3. Các thành viên có ý kiến với báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý của Công ty, báo cáo của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 11. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập tại địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam. Thông báo triệu tập họp được gửi trước 03 ngày bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại. Cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát có mặt.

2. Ban kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của Công ty. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của ít nhất một thành viên Ban kiểm soát.

3. Trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp bất thường.

4. Trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì người được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền bằng văn bản triệu tập cuộc họp của Ban kiểm soát. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt và không uỷ quyền lại thì các thành viên tham dự cuộc họp bầu một người làm chủ tọa cuộc họp.

5. Biểu quyết:

a. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp sẽ có 01 phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này.

b. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).

d. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

6. Biên bản cuộc họp:

Trưởng Ban kiểm soát cử một thành viên lập biên bản cuộc họp.

Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải có những nội dung sau :

- + Ngày, tháng, năm. Giờ bắt đầu họp, giờ kết thúc họp;
- + Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;
- + Thành phần tham gia họp/ những người vắng mặt;
- + Những nội dung được đưa ra trao đổi;
- + Kết luận từng vấn đề.

Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát phải được thông qua ngay sau cuộc họp và có chữ ký của người ghi biên bản và các thành viên dự họp;

Trưởng Ban kiểm soát quản lý biên bản cuộc họp và chỉ cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo

cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều

lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong số thành viên Ban kiểm soát.
2. Khi Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt đi công tác xa, phải uỷ quyền cho một thành viên Ban kiểm soát thay mặt Trưởng Ban để duy trì hoạt động thường xuyên của Ban kiểm soát. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát không uỷ quyền thì các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử một người trong số họ làm Phụ trách Ban kiểm soát để tạm thời điều hành Ban kiểm soát.
3. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Chuẩn bị chương trình, nội dung cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa họp Ban kiểm soát;
 - b. Lập chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát hàng năm, tháng và đột xuất khi có những vấn đề phát sinh, chủ yếu bao gồm các nội dung:
 - Giám sát sự tuân thủ các nội quy, quy chế đã ban hành;
 - Giám sát chứng từ và sổ sách kế toán hàng tháng;
 - Giám sát đôn đốc việc lập báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và năm;
 - Kiểm soát đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính khả thi của các hợp đồng ký giữa công ty với khách hàng;
 - c. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
 - d. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

Điều 14. Thành viên Ban kiểm soát

1. Thay thế thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Khi số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác thì phải kiến nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu các thành viên mới để thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm;

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát:

a. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của công ty và cổ đông;

b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo quy định;

c. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường;

d. Kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có;

e. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;

f. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích;

g. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích;

h. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết;

i. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc

Ban kiểm soát.

4. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Công ty và pháp luật. Không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của công ty, hoặc các thông tin mà công ty chưa công bố ra bên ngoài. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện (trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác).

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 17. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát;

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức tiền lương, thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 18: Mối quan hệ của Ban kiểm soát

1. Quan hệ với Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông.

2. Quan hệ với Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý Công ty và Hội đồng quản trị có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

b. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

c. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

3. Quan hệ với Ban điều hành và cán bộ quản lý

a. Ban điều hành và cán bộ quản lý chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý Công ty. Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ kịp thời số liệu, tài liệu thông tin giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

b. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đề nghị, kiến nghị Ban Tổng giám đốc theo quy định. Ban Tổng giám đốc thông báo cho Ban kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban kiểm soát đã có báo cáo, đề nghị, kiến nghị để Ban kiểm soát theo dõi;

c. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Ban Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

d. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

thông báo bằng văn bản đến Ban Tổng giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo đến Hội đồng quản trị, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

f. Khi có nhu cầu sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Bổ sung sửa đổi và hiệu lực thi hành.

1. Quy chế này gồm 03 Chương 19 Điều có hiệu lực kể từ ngày ban hành
2. Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Ban kiểm soát để Ban kiểm soát xem xét quyết định.
3. Các thành viên Ban kiểm soát và các bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế này./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 Fax: 0277 3894 111 E-mail: info@tochau.vn Website: www.tochau.vn

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ngày ... tháng...
năm... của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tô Châu)

NGÀY 24 THÁNG 06 NĂM 2021

Mục lục

Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II.....	4
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Chương III.....	8
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
Chương IV.....	11
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	13
Chương V.....	14
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	14
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	14
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	15
Chương VI.....	15
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	16
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	16
Chương VII.....	16
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	16
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	16

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Tô Châu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị và các đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Điều lệ, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

a) Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT Công ty

b) Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

c) Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ được cung cấp thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 10 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng

quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm

nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài

trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp này, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các

ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh

hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng

khoản, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

s) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị phụ thuộc của Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông

qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách

thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng

với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận dưới dạng hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác

đề thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Võ Hùng Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
TÔ CHÂU

Số: /QĐ – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị
tại Công ty Cổ phần Tô Châu*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tô Châu;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị tại Công ty Cổ phần Tô Châu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Tô Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, D/MP/QC

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày tháng năm của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tô Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tô Châu quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được

thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế này.

2.3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 2.2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 2.2 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2.3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2.3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2.2 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

2.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

2.5. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, hoặc gửi theo phương thức điện tử từ địa chỉ thư điện tử của công ty mecofood.com.vn đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

2.6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2.7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2.6 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2.6 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2.6 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2.6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2.9. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp;

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2.9 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền;

c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

2.10. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có

trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.11. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2.12. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2.13. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại mục 2.12 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

2.14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2.15. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết [hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.16. Điều kiện đề nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông qua

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2.16 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;

c. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.17. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

2.18. Các thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định chi tiết tại Điều 23 Điều lệ Công ty và Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

2.19. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

3.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty.

3.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty .

3.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

3.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

3.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật;

Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2.5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

2.5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.5.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại mục 2.5.1 và 2.5.2 khoản 2 Điều này.

2.5.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

2.6.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty và các quy định khác trong điều lệ, pháp luật hiện hành.

2.6.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2.6.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2.6.4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

2.7. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Quy định theo Điều lệ và các quy định khác của Công ty.

2.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị

2.8.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.8.2 Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2.8.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

2.8.4 Đề nghị quy định tại khoản 2.8.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2.8.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.8.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2.8.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

2.8.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này

không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

2.8.9 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại mục 2.8.11 khoản 2.8 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

2.8.10 Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2.8.11 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2.8.12 Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2.8.13 Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2.8.14 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1.1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định

tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

1.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

1.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;

1.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

1.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

1.6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

1.7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

1.8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

1.9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

1.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

2.1 Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Điều lệ công ty.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm 2.4, khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại điểm 2.2, khoản 2, Điều 4 quy chế này.

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định Điều lệ và các quy định khác của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc
- a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.
 - b. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
 - c. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - d. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
 - e. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

4. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

5. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tô Châu bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**